

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 3 năm 2023

Số: 28 /TTr-GTTN

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua mức tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-GTTN ngày 19/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về mức lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua Quỹ tiền lương, thù lao đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2022

Chức danh	Số người KH	Mức tiền đ/ng/th		Tổng tiền cả năm	
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện
A. Tiền lương				2.329.000.000	1.991.644.000
a) Tổng Giám đốc	1	36.000.000	34.200.000	432.000.000	410.400.000
b) Phó Tổng Giám đốc	2	31.500.000	29.925.000	756.000.000	718.200.000
c) Kế toán trưởng	1	28.500.000	27.075.000	342.000.000	324.900.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	28.500.000	27.075.000	342.000.000	324.900.000
đ) Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách	1	12.000.000	11.400.000	144.000.000	136.800.000
e) Chi tiền lương ngày Lễ, Tết				313.000.000	76.444.000
B. Thù lao				444.000.000	444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	6.000.000	72.000.000	72.000.000
b) Phó CT HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	5.500.000	66.000.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	5.000.000	180.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	3.500.000	126.000.000	126.000.000

II. Tiền lương, thù lao năm 2023

1. Tiền lương, thù lao:

Chức danh	Số người	Mức tiền (đ/ng/th)	Tổng tiền cả năm
A. Tiền lương			1.534.800.000
a) Tổng Giám đốc	1	27.400.000	328.800.000
b) Phó TGD	2	24.000.000	576.000.000
c) Kế toán trưởng	1	21.700.000	260.400.000
d) Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	1	21.700.000	260.400.000
đ) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách	1	9.100.000	109.200.000
B. Thù lao			444.000.000
a) Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	6.000.000	72.000.000
b) Phó Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	1	5.500.000	66.000.000
c) TV HĐQT không chuyên trách	3	5.000.000	180.000.000
d) Thành viên BKS không chuyên trách	3	3.500.000	126.000.000

2. Đối với người quản lý tham gia Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp được Công ty trả lương hàng tháng theo chức danh quản lý chuyên trách như trên, không hưởng thù lao hàng tháng chức danh kiêm nhiệm;

Trường hợp người quản lý kiêm nhiệm, hưởng lương chuyên môn nghiệp vụ thì được hưởng thù lao theo quy định.

3. Ngoài mức tiền lương, thù lao được quyết toán hàng tháng, thì người Quản lý chuyên trách còn được hưởng lương chia thêm nhân các ngày Lễ, Tết, tiết kiệm chi phí và C2, các khoản phụ cấp kiêm nhiệm theo quyết định của Công ty.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, TCLĐ (H160 bản).

Ume *BT*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phạm Công Thảo